

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS-ST  
Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nghĩa;
2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Huỳnh Khang T - Sinh năm 1998, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã MTĐ, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng K và bà Huỳnh Thị Lan C; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: ngày 12-11-2019, bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện ĐH, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đến ngày 19-6-2020 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21-8-2020 thi hành xong phần dân sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29-3-2016, bị TAND huyện H xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13-5-2016, bị TAND huyện H xử phạt 03 năm tù giam về tội “Hiếp dâm” (02 bản án đã được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 10-7-2020 đến nay. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Neáng Sóc Ch - Sinh năm 1979  
- Nơi cư trú: ấp AL, xã CL, huyện TT, tỉnh An Giang. (Vắng mặt);

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 10-7-2020, Nguyễn Huỳnh Khang T bị bắt quả tang đang thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại ấp V, xã MTT, huyện H, tang vật là 01 xe mô tô loại Wave, màu xanh - đen - bạc, biển số 67N1-385.xx.

Quá trình điều tra T khai nhận: T quen biết với người tên T1 ở xã MQT, không rõ họ tên, địa chỉ. Khoảng 16 giờ ngày 09-7-2020 T gặp T1 ở khu vực ấp V, xã MTT; T nhờ T1 xin chạy thuê xe mô tô do người khác phạm tội mà có. T1 đồng ý và đưa T đến nhà của người phụ nữ tên M gần trường trung học cơ sở thuộc ấp V, xã MTT; Đến nơi, T1 bảo T vô nói chuyện với bà M; Bà M đồng ý thuê T chạy xe mô tô do người khác phạm tội mà có với giá 500.000 đồng/1 xe; T đồng ý. Bà M bảo T sáng đón xe buýt xuống bến xe Miền Đông tìm quán cà phê Thúy Hồng chờ, khi nào có xe sẽ có người mang đến, nhận xe xong chạy về H theo đường ấp 6 Cầu tre vào xã MTT có người ra nhận xe và trả tiền công.

Khoảng 08 giờ ngày 10-7-2020, T đón xe từ bến xe H đến bến xe MĐ, đến nơi khoảng hơn 10 giờ, T đến quán cà phê TH chờ. Khoảng 18 giờ 30 phút, có 02 thanh niên đi trên 02 xe mô tô gồm 01 xe loại Exciter màu xanh - trắng (không nhớ biển số) và 01 xe loại Wave màu xanh - đen - bạc đến quán. Người thanh niên dáng cao, ốm, mặc quần dài, nói giọng miền Trung hỏi T “Có phải lính cô M nhận xe không”, T nói “Phải”, người thanh niên giao xe mô tô loại Wave, biển số 67N1-385.xx, có sẵn chìa khóa trên xe cho T; T nhận xe điều khiển về H, đến đoạn đường thuộc ấp V, xã MTT thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh - đen - bạc, biển số 67N1-385.xx, số máy JA39E0678285; Số khung 390XHY698135 và 01 chìa khóa xe mô tô có ghi chữ Honda, màu đen, bị mài dũa phần đầu (có sẵn trên xe).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 65/KL-TCKH ngày 13-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định xe mô tô nói trên giá trị 14.240.000 đồng.

Cáo trạng số 63/CT-VKSĐH ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Khang T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Khang T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 67N1-385.xx, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Neáng Sóc Ch xong nên không đề cập; 01 chìa khóa xe mô tô có ghi chữ Honda, màu đen, bị mài dũa phần đầu (có sẵn trên xe) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bà Neáng Sóc Ch đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

+ Đối với người tên M đã thuê T vận chuyển, qua điều tra, xác minh xác định tên Võ Thị S, sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp V, xã MTT, huyện H. Ngày 26-8-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiến hành cho đối chất giữa Nguyễn Huỳnh Khang T với Võ Thị S nhưng không đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bà S. Cơ quan CSĐT Công an huyện H tiếp tục củng cố tài liệu về Võ Thị S, sẽ có đề xuất xử lý sau nên không đề cập.

+ Đối với người thanh niên tên T1 đã giới thiệu T cho bà Võ Thị S; 02 thanh niên đã giao xe cho T do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được, Cơ quan CSĐT tiếp tục thẩm tra xác minh, đề xuất xử lý sau, nên không đề cập.

- Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan CSĐT, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Quyết định truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10-7-2020, bị cáo Nguyễn Huỳnh Khang T điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh - đen - bạc, biển số 67N1-385.xx, do người khác phạm tội mà có, từ Bến xe AS (Thành phố Hồ Chí Minh) về ngã xã MTT (huyện H, tỉnh Long An) tiêu thụ, đến địa phận ấp V, xã MTT bị bắt quả tang; Giá trị xe được xác định là 14.240.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 20 giờ

15 phút ngày 10-7-2020 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo T đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo T phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Cáo trạng số 63/CT-VKSĐH ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo T với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo T cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Khi lượng hình cần xem xét: Bị cáo T bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ pháp luật;

[9] Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 67N1-385.xx, số máy JA39E0678285, số khung 390XHY698135, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Neáng Sóc Ch theo Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 16-7-2020 và Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22-7-2020 là phù hợp, nên không tiếp tục đề cập;

- 01 chìa khóa xe mô tô có ghi chữ Honda, màu đen, bị mài dũa phần đầu: là công cụ khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy là phù hợp; Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bà Neáng Sóc Ch đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 67N1-385.xx và không có yêu cầu gì nên không tiếp tục đề cập là phù hợp;

[11] Đối với người tên M đã thuê T vận chuyển, qua điều tra, xác minh tên Võ Thị Sở, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã cho đối chất giữa bị cáo T với bà

Sở nhưng không đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bà Sở; Đối với người thanh niên tên T1 đã giới thiệu T cho bà Sở và 02 thanh niên đã giao xe cho T do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, không làm việc được, nên không đề cập trong vụ án này. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 323, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 32, 38, 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 106, 135, 136, 299, 329 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Khang T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Khang T 02 (Hai) năm tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10-7-2020).

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Huỳnh Khang T 45 (Bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô có ghi chữ Honda, màu đen, bị mài dũa phần đầu; Vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 55 ngày 10-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Khang T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 25-9-2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Liên quan;
- UBND xã MTĐ;
- Hồ sơ THA.HS (06);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

**Nguyễn Hùng Vương**